TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 248/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2020.
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoa Kiều.

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2020 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Thị Mai C, sinh năm 1979; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang;
Tạm trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Trần Văn T, sinh năm 1978;(có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Võ Thị Mai C trình bày: Giữa chị Võ Thị Mai C và anh Trần Văn T kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang ngày 04/6/1999. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị C và anh T đã sống ly thân từ tháng 01/2019 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên chị C yêu cầu được ly hôn anh T;

Về con chung: Có 02 con chung Trần Thị Mai L, sinh ngày 14/4/1999, đã trưởng thành và Trần Hoài N, sinh ngày 12/6/2008, chị C trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị C yêu cầu nuôi con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Trần Văn T trình bày: Về hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của chị C về thời gian kết hôn, có mâu thuẫn gia đình nhưng không đến mức phải ly hôn, anh T còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Chị C và anh T sống ly thân từ tháng 01/2019 cho đến thời điểm hiện tại.

Về con chung: Thống nhất cùng lời trình bày của chị C về con chung. Do anh T không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con chung của chị C.

Do anh T không đồng ý ly hôn nên vấn đề tài sản chung, nợ chung anh T không ý kiến.

Tại phiên tòa: Chị Võ Thị Mai C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Anh Trần Văn T không đồng ý ly hôn và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị C về con chung;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Mai C và con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mai C thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Ly hôn"* được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án;

Các đương sự có mặt tại phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mai C về việc được ly hôn anh Trần Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị Võ Thị Mai C và anh Trần Văn T kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang ngày 04/6/1999. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ

chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị C và anh T đã sống ly thân từ tháng 01/2019 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau;

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 17/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang về tình trạng hôn nhân giữa chị Võ Thị Mai C và anh Trần Văn T nhưng không xác định được tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T vì không có yêu cầu hòa giải tại cơ sở;

Tại phiên tòa, anh T thừa nhận anh T đang sống tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang còn chị Võ Thị Mai C đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 01/2019 cho đến thời điểm hiện tại. Anh T đã nhiều lần yêu cầu chị C về sống chung nhưng chị C không đồng ý. Anh T cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị C và anh T không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị Mai C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mai C về việc yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày của đương sự thì giữa chị C và anh T có 02 con chung Trần Thị Mai L, sinh ngày 14/4/1999, đã trưởng thành và Trần Hoài N, sinh ngày 12/6/2008, chị C trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị C yêu cầu nuôi con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con;

Căn cứ vào nguyện vọng của con chung Trần Hoài N thì con chung muốn sống cùng chị C nên cần tôn trọng ý kiến của con chung;

Các đương sự đều là lao động phổ thông, thu nhập ở mức trung bình, có nơi cư trú ổn định, về điều kiện nuôi con chung thì chị C và anh T đều có quyền ngang nhau;

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung không bị thay đổi liên tục môi trường nuôi dưỡng sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của con chung, hiện tại con chung do chị C là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho nên cần tiếp tục giao con chung Trần Hoài N, sinh ngày 12/6/2008 cho chị C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Võ Thị Mai C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 235 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị Mai C. Chị Võ Thị Mai C được quyền ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Trần Hoài N, sinh ngày 12/6/2008 cho chị Võ Thị Mai C, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con;

Anh Trần Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Mai C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003483 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Vĩnh Hữu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường);

Lưu: HS, AV.